Compoden : các khung có thể dung đi dung lại trong web

**Styling text**

Color : mã màu

Text-align : center | left | right | căn chỉnh

Text-decoration : none : . thường dung để bỏ gạch chân của link a |underline | line-through: gạch ngang kiểu xóa bỏ chữ

Text-transfrom : uppercase : các chữ thành in hoa | lowercase : các chữ thành in thường | capitalize : các chữ đầu tiên thành in hoa

Text-indent : 10px :chữ đầu dòng lùi vào 10px

Letter-spacing :5px . khoảng cách giữa các chữ với nhau là 5px

Word-spacing : 5px ; khoảng cách giữa các từ là 5px;

Line-height : khoảng cách giữa các dòng

Text-shadow : x y color đổ bóng cho text

**Margin &padding**

Margin :Khoảng cách bên ngoài giữa các compoden với nhau

Padding : khoảng cách bên trong giữa compoden với text

Margin- Padding : top right bottom left ;

Margin- Padding : top right-left bottom;

Margin- Padding: top-bottom right-left;

Margin- Padding: all;

**Style link**

a:link : trạng thái mà link chưa được click bao giờ cả

a:visited : trạng thái khi đã click vào link

a:hover : trạng thái khi đang trỏ chuột lên link

a:active : trạng thái khi click vào link nhưng chưa bỏ chuột ra

**position**

**là thuộc tính xác định loại của phương pháp định vị vị trí cho thành phần**

**relative : tạo 1 khoảng cách tương đối cho đối tượng**

**fixed : hoàn toàn tách ra khỏi from của web dung để tạo menu hoặc nút ấn chạy cùng mình khi kéo chuột di chuyển**